TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG PẮC** **TỈNH ĐẮK LẮK** Bản án số: 14/2025/HNGĐ – ST Ngày 15/4/2025. V/v: Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung.	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán -Chủ toạ phiên toà: Bà H'Năm Bkrông.
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Bà Nguyễn Thị Lan.
2.Bà Trịnh Thị Oanh.

- Thư ký phiên toà: Bà Nông Thị Lường – Thư ký Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025, tại Toà án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 442/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2024 về việc "Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2025/QĐST-DS ngày 08/4/2025, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Thanh N, sinh năm 1991.
Địa chỉ: Thôn Đ, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).
2.Bị đơn: Anh Hồ Giang Q, sinh năm 1983.
Địa chỉ: Thôn Đ, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

1.Trong bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đặng Thị Thanh N trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Chúng tôi đến với nhau trên cơ sở tìm hiểu và tự nguyện, sau đó chúng tôi có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 22 tháng 3 năm 2012 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi đăng ký kết hôn, chúng tôi chung sống với nhau một thời gian thì phát sinh nhiều mâu

thuẫn do quan điểm sống bất đồng, tính tình không hợp, chúng tôi cũng đã cố gắng hòa giải nhưng do mâu thuẫn trầm trọng nên tình cảm vợ chồng không thể tiếp tục dung hòa được. Vì vậy chúng tôi đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2024 cho đến nay, trong quá trình sống ly thân anh Q đã nhiều lần đánh, đập phá đồ đạc và đe dọa tôi. Do vậy, tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi ly hôn với anh Hồ Giang Q.

-Về con chung: Chúng tôi chung sống và có với nhau được 02 người con chung là cháu Hồ Gia B, sinh ngày 02/8/2012 và cháu Hồ Đặng Anh Đ, sinh ngày 15/12/2018. Tôi có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung cho đến khi các cháu trưởng thành.

-Về cấp dưỡng nuôi con: Tôi đề nghị anh Q cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

-Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn, ông Hồ Giang Q vắng mặt.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử thẩm phán chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Đặng Thị Thanh N được ly hôn với ông Hồ Giang Q.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Hồ Gia B, sinh ngày 02/8/2012 và cháu Hồ Đặng Anh Đ, sinh ngày 15/12/2018.

Giao cháu Hồ Gia B, sinh ngày 02/8/2012 và cháu Hồ Đặng Anh Đ, sinh ngày 15/12/2018 cho bà Đặng Thị Thanh N nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Hồ Giang Q phải cấp dưỡng Hồ Đặng Anh Đ, sinh ngày 15/12/2018 là 2.340.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Hồ Đặng Anh Đ, sinh ngày 15/12/2018 đủ 18 tuổi.

Đối với tài sản chung và nợ chung: Bà Đặng Thị Thanh N không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, xem xét ý kiến của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1].Về quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và loại tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].Về trình tự thủ tục tố tụng: Xét thấy bị đơn ông Hồ Giang Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3].Về nội dung:

3.1.Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Thanh N và ông Hồ Giang Q có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 22 tháng 3 năm 2012, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung, sau một thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống bất đồng nên đã sống ly thân. Quá trình giải quyết vụ án, bà N xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với ông Hồ Giang Q. Quá trình giải quyết vụ án ông Hồ Giang Q không tham gia tố tụng.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa bà Đặng Thị Thanh N và ông Hồ Giang Q đã đến mức trầm trọng, vợ chồng mâu thuẫn nhưng không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình, ông Q vắng mặt tại phiên tòa nên không thể xác định nguyện vọng của ông về quan hệ hôn nhân, còn bà N xác định tình cảm không còn và kiên quyết xin ly hôn. Kết quả xác minh tình trang hôn nhân tại địa phương mặc dù địa phương không nắm cụ thể mâu thuẫn vợ chồng, tuy nhiên xác định được hai vợ chồng không còn chung sống với nhau nữa. Như vậy thấy được quan hệ hôn nhân giữa bà Đặng Thị Thanh N và ông Hồ Giang Q không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Thanh N, cho bà Đặng Thị Thanh N được ly hôn với ông Hồ Giang Q.

3.2.Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Hồ Gia B, sinh ngày 02/8/2012 và cháu Hồ Đặng Anh Đ, sinh ngày 15/12/2018, trong quá trình giải quyết bà N có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung, hiện nay con chung do bà N đang trực tiếp nuôi dưỡng, bên cạnh đó ông Q vắng mặt tại phiên tòa nên không thể xác định được nguyện vọng của ông về con chung, quá trình giải quyết vụ án cháu Hồ Gia B cũng có nguyện vọng được sống cùng mẹ, hiện nay cả 02 con chung đang do Chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy việc giao cháu Hồ Gia B và Hồ Đặng Anh Đ cho bà Đặng Thị Thanh N nuôi dưỡng

cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) là phù hợp và đúng với quy định tại khỏan 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Ông Hồ Giang Q được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên ông Q không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

-Về cấp dưỡng con nuôi chung: Quá trình giải quyết vụ án, bà Đặng Thị Thanh N yêu cầu ông Hồ Giang Q cấp dưỡng nuôi 2.000.000 đồng/con/tháng sau đó tại phiên tòa bà N thay đổi yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Hồ Giang Q cấp dưỡng theo quy định của pháp luật. Xét thấy vợ chồng bà N, ông Q có 02 con chung, như vậy khi ly hôn cả hai vợ chồng cùng có trách nhiệm nuôi con. Ông Hồ Giang Q không trực tiếp nuôi con nên phải có trách nhiệm cùng đóng góp phí tổn nuôi con. Tại phiên tòa bà N yêu cầu tòa án giải quyết buộc ông Q phải cấp dưỡng nuôi một con chung là cháu Hồ Đặng Anh Đ, mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật là hợp lý và có căn cứ chấp nhận. Vì vậy buộc ông Hồ Giang Q cấp dưỡng nuôi cháu Hồ Đặng Anh Đ, sinh ngày 15/12/2018, mức cấp dưỡng nuôi con được tính bằng lương cơ sở theo quy định tại Nghị định 74/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ với số tiền là 2.340.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi .

3.3.Về yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung: Bà Đặng Thị Thanh N không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

[4]. Về án phí: Bà Đặng Thị Thanh N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; Ông Hồ Giang Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5]. Xét ý kiến, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị Thanh N.

1.Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Đặng Thị Thanh N được ly hôn với ông Hồ Giang Q.

2.Về con chung: Có 02 con chung là cháu Hồ Gia B, sinh ngày 02/8/2012 và cháu Hồ Đặng Anh Đ, sinh ngày 15/12/2018.

Giao cháu Hồ Gia B, sinh ngày 02/8/2012 và cháu Hồ Đặng Anh Đ, sinh ngày 15/12/2018 cho bà Đặng Thị Thanh N nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Ông Hồ Giang Q được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên ông Q không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Hồ Giang Q phải cấp dưỡng nuôi cháu Hồ Đặng Anh Đ, sinh ngày 15/12/2018 là 2.340.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi.

3.Về yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung: Bà Đặng Thị Thanh N không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

4.Về án phí: Nguyên đơn bà Đặng Thị Thanh N phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2023/0014260 ngày 06/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Ông Hồ Giang Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con chung.

5.Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:**
-TAND tỉnh Đắk Lắk;
-VKSND H.Krông Pắc;
-Chi cục THADS huyện K;
-UBND TT. P, huyện K;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

H’ Năm Bkrông

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan **Trịnh Thị Oanh** **H'Năm Bkrông**

***Nơi nhận:**
-TAND tỉnh Đắk Lắk;
-VKSND Tp. BMT;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

-Chi cục THADS Tp.BMT;
-UBND xã Long Thạnh H.Giồng Riềng, Kiên Giang;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ, TA.

H’ Năm Bkrông